

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
kỷ niệm 75 năm Ngày giải phóng tỉnh Bắc Kạn (24/8/1949 - 24/8/2024)
(Kèm theo Hướng dẫn số 23-HD/ĐU ngày 09 tháng 4 năm 2024
của Đảng uỷ Các cơ quan tỉnh)

**I. BỐI CẢNH, DIỄN BIẾN VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA SỰ KIẾN GIẢI
PHÓNG TỈNH BẮC KẠN**

1. Bối cảnh lịch sử

Việt Bắc là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, là căn cứ địa, “chiếc nôi” của cách mạng. Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), mảnh đất này hội tụ những điều kiện về “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” một lần nữa được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn để xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Nằm sâu trong lòng căn cứ địa, Bắc Kạn là một trong những địa phương được chọn làm nơi đứng chân an toàn cho cơ quan Trung ương để lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, góp phần làm nên thắng lợi vẻ vang.

Sau thất bại trong cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc năm 1947, bước sang năm 1948, thực dân Pháp buộc phải chuyển hướng chiến lược, từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài” với chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “dùng người Việt đánh người Việt”; chúng thay thế cuộc tiến công, hành quân lớn bằng những cuộc hành quân nhỏ, không nhằm trực tiếp tiêu diệt chủ lực mà đánh ta về chính trị, kinh tế. Thực hiện âm mưu thâm độc đó, chúng cho quân đóng lại và củng cố 5 cứ điểm theo dọc quốc lộ số 3 là thị xã Bắc Kạn, thị trấn Phủ Thông (Bạch Thông), Nà Phặc, huyện lỵ Ngân Sơn (nay là xã Vân Tùng) và Bằng Khẩu (Ngân Sơn). Ngoài ra, chúng còn lập thêm một số đồn bốt khác ở Nà Cù (Bạch Thông); Bành Trạch (Chợ Rã); Lũng Vài, Lũng Phái, Mèo Đăm (Ngân Sơn). Tại Thị xã Bắc Kạn, chúng luôn duy trì một lực lượng quân sự khoảng 500 tên và khoảng 200 lính chốt các vị trí ở Phủ Thông, Nà Phặc, Ngân Sơn. Riêng ở Bằng Khẩu, sau những lần bị ta tập kích tiêu diệt, chúng cho tăng quân lúc cao điểm lên tới 600 tên. Ở các cứ điểm, quân địch đều có hỏa lực mạnh, súng lớn các loại và hệ thống hầm hào, công sự kiên cố. Cùng với việc củng cố các cứ điểm, chúng thường xuyên tổ chức các cuộc càn quét nhằm mục đích khủng bố, giết người, cướp bóc lương thực, thực phẩm.

Thực hiện âm mưu về chính trị, quân Pháp cho thi hành những chính sách hết sức thâm độc nhằm lừa gạt, chia rẽ các dân tộc của ta để phá khối đoàn kết kháng chiến. Ngày 10/7/1948 chúng lập ra “Liên bang Tày-Nùng miền Bắc Đông Dương” bao gồm Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn và một phần Bắc Giang; mua chuộc, lôi kéo bọn cầm đầu, giúp đỡ tiền bạc, vũ khí, lương thực để tổ chức các toán phỉ ở vùng phía Bắc Chợ Rã; tại Thị xã Bắc Kạn, vào đầu tháng 5/1948 chúng thành lập “Hội đồng an dân”, tổ chức lực lượng nguy binh chống phá ta một cách điên cuồng. Bọn Việt gian thuộc tổ chức “Nam dương Hoa kiều hiệp hội” ở Bằng Khẩu lại tiếp tục trở thành tay sai đắc lực cho thực dân Pháp, giúp Pháp liên hệ với bọn thổ phỉ ở Chợ Rã (Ba Bể), Nguyên Bình (Cao Bằng) tham gia chỉ điểm và

chống phá cách mạng. Từ cuối năm 1948 đến giữa năm 1949, chúng đưa quân tiến hành càn quét xung quanh khu vực đóng quân và dọc các trục giao thông, cướp của, giết người, gây nhiều thiệt hại về kinh tế và tội ác với nhân dân tỉnh ta.

Để chủ động đối phó với tình hình mới, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương mở rộng và công điện của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi toàn thể cán bộ Khu I nhân dịp kỷ niệm 1 năm toàn quốc kháng chiến, tháng 2/1948, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn đã tổ chức hội nghị quân sự toàn tỉnh ở Thượng Minh, Chợ Rã (nay là xã Chu Hương, huyện Ba Bể) và quyết định: Tiếp tục củng cố dân quân du kích, ra sức xây dựng bộ đội chủ lực; chủ động mở chiến dịch đánh mạnh trên các trục đường giao thông, cô lập các cứ điểm, đặc biệt là ở Phủ Thông, thị xã Bắc Kạn; kết hợp giữa tiến công quân sự với tiến công chính trị, tích cực bao vây kinh tế địch.

Đảng bộ và Nhân dân Bắc Kạn đã chủ động đối phó âm mưu của địch về chính trị, ta vạch trần âm mưu thâm độc, cảnh cáo bọn Việt gian thông qua nhiều truyền đơn ở thị xã, thị trấn; tiến hành trừng trị các tổ chức, tay sai đặc lực tiếp tay giúp Pháp liên hệ với thổ phỉ tham gia chỉ điểm, chống phá cách mạng. Trên mặt trận kinh tế, ngoài việc triệt để tiêu thổ kháng chiến xung quanh các vị trí chiếm đóng của địch gây không ít khó khăn cho chúng về hậu cần, Đảng bộ tỉnh còn phát động phong trào thi đua sản xuất lương thực, thực phẩm; các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn đã triển khai tốt phong trào này, tiêu biểu như: Các trại tăng gia huyện Na Rì của Tỉnh đội, của Trung đoàn 72. Trong điều kiện chuẩn bị lực lượng cho tác chiến nhưng sản xuất vẫn giành được kết quả quan trọng.

Như vậy, công tác chuẩn bị mọi điều kiện tiến công địch đã được quân và dân ta sẵn sàng khẩn trương triển khai để tiến tới giành thắng lợi, giải phóng toàn tỉnh.

2. Diễn biến

Thực hiện phương châm chủ động, khẩn trương, tích cực, quân và dân Bắc Kạn đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ lực chiến đấu tiêu diệt địch. Đêm 29/1/1948, một phân đội của Tiểu đoàn 45 (Bộ Tổng Chỉ huy) cùng một đại đội của Tiểu đoàn 55 (Trung đoàn 72) tổ chức đánh địch ở đồn Bành Trạch tiêu diệt một số tên, buộc chúng phải rút khỏi vị trí này co cụm về Nà Phặc. Trong tháng 2/1948, ta mở chiến dịch Xuân-Hè nhằm đánh địch trên các tuyến giao thông và các vị trí đóng quân lẻ; đại đội 77 phối hợp trung đội du kích tập trung huyện Ngân Sơn tấn công các vị trí đồn bốt của địch ở Lũng Vài, Lũng Phải, Mèo Đăm, tiêu diệt phần lớn lực lượng địch. Trung tuần tháng 3/1948, ta liên tiếp mở các trận tập kích, phục kích trên mặt trận đường số 3. Đêm 13/3/1948, quân ta pháo kích cứ điểm địch ở Phủ Thông, phá sập phần lớn công sự, doanh trại của địch, diệt gần 70 tên. Chúng tăng cường quân ở thị xã kéo lên ứng cứu bị ta đánh quyết liệt, buộc địch phải rút về. Trước nguy cơ vị trí Phủ Thông bị tiêu diệt, quân Pháp vội vàng cho máy bay thả dù tiếp tế lương thực, vũ khí. Ngày 1/5, kỷ niệm ngày Quốc tế lao động, một tiểu đoàn thuộc trung đoàn 72 cùng với lực lượng dân quân du kích Bạch Thông tổ chức phục kích đoàn xe tiếp viện của địch trên Quốc lộ 3, cách thị xã Bắc Kạn 14 km; kết quả, ta đã tiêu diệt 64 tên, phá hủy 4 xe vận tải. Thắng lợi của trận này làm cho địch phải chuyển sang tiếp tế chủ yếu bằng đường không cho các cứ điểm.

Trên đà thắng lợi của cuộc kháng chiến, ngày 5/6/1948, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã được tiến hành tại Che Ngù, xã Yên Thịnh, huyện Chợ Đồn. Đại hội khẳng định những thành tích to lớn mà Đảng bộ, nhân dân Bắc Kạn đã giành được và chỉ ra những thiếu sót cần khắc phục; đồng thời, chủ trương đẩy mạnh xây dựng lực lượng quân sự (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích); tích cực tiến công tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, tiến lên giải phóng hoàn toàn quê hương. Tiếp thu ánh sáng của Nghị quyết Đại hội, quân và dân Bắc Kạn đẩy mạnh các hoạt động quân sự liên tiếp tiến công địch. Đêm 25/7/1948, quân ta đánh địch ở đồn Phủ Thông (Bạch Thông). Tại trận này, ta đã tiêu diệt được gần 100 tên địch, trong đó có tên đồn trưởng và đồn phó; phá hủy một số tường rào, nhà ở, công sự, thu nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh. Đây là trận đánh địch phòng ngự cứ điểm nhỏ quy mô cấp tiểu đoàn đầu tiên của quân đội ta. Kinh nghiệm của trận đánh đã được phổ biến kịp thời trong toàn quân, góp phần đánh bại chiến thuật cứ điểm nhỏ của địch. Sau thắng lợi ở Phủ Thông, ta đã giành lại thế chủ động, buộc địch phải co cụm rút về các cứ điểm.

Đi đôi với việc tấn công địch bằng quân sự, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn còn chú ý đẩy mạnh công tác binh vận, tăng cường giáo dục nhân dân vùng tạm chiếm. Tỉnh đã thành lập các Ban địch vận ở thị xã, Ngân Sơn. Qua đó, ta đã vận động đồng bào không để lương thực, thực phẩm lọt vào tay địch, chống bắt phu, bắt lính, cảm hóa được một số tề nguỵ, dụ được một số lính Âu-Phi đầu hàng. Bên cạnh đó, nhân dân Bắc Kạn tiếp tục đẩy mạnh tăng gia sản xuất để tự túc, ủng hộ bộ đội và phục vụ kháng chiến.

Bước sang năm 1949, cuộc kháng chiến của dân tộc ta chuyển sang giai đoạn mới. Trên khắp chiến trường, quân và dân ta dồn dập tiến công địch, liên tiếp giành được thắng lợi. Tại mặt trận Bắc Kạn, ta đã chủ động mở nhiều trận tập kích, phục kích; chiến tranh du kích đã trở thành phong trào rộng rãi, hoạt động đều khắp, liên tiếp gây cho địch nhiều thiệt hại. Trong điều kiện đó, ngày 26/6/1949, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ II đã được tiến hành tại Bản Thi (Chợ Đồn). Đại hội chỉ rõ các nhiệm vụ công tác trong tình hình mới và hướng vào mục tiêu giải phóng quê hương.

Thực hiện quyết định của Trung ương Đảng và Bộ Tổng tư lệnh, mùa hè năm 1949, sau khi nghiên cứu chiến trường, công việc chuẩn bị tiến công địch, giải phóng thị xã Bắc Kạn, vị trí tiền tiêu của địch trong lòng căn cứ địa Việt Bắc, mở màn cho chiến dịch Hè-Thu năm 1949 được triển khai khẩn trương. Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ huy do đồng chí Nông Văn Quang phụ trách làm nhiệm vụ chuẩn bị hậu cần, quấy rối địch trên tuyến đường Bắc Kạn-Phủ Thông. Các đơn vị chủ lực tham gia chiến dịch lần lượt tập kết tại phía nam Bạch Thông để chấn chỉnh đội ngũ và quán triệt mục tiêu chiến dịch. Các đơn vị dân quân du kích được huy động tham gia vận tải lương thực, vũ khí, phá hoại cầu đường xung quanh cứ điểm địch với trên 30.000 ngày công. Trong các tháng 4, 5, 6/1949 quân và dân Bắc Kạn đã hoàn thành tuyến đường từ Duộc qua Ngòi thuộc xã Sỹ Bình (huyện Bạch Thông) lên xã Hương Nê (huyện Ngân Sơn) dài trên 30 km; hoàn thành hệ thống kho, trạm để cất giữ lương thực, thực phẩm phục vụ chiến dịch.

Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến-Hành chính tỉnh phát động đợt “Chinh Đảng, chinh quân” nhằm nâng cao hiệu lực lãnh đạo của các cấp bộ đảng, tăng sức chiến đấu của lực lượng vũ trang. Đợt sinh hoạt chính trị này đã giúp cho cán bộ, chiến sỹ, đảng viên, đoàn viên nhận thức sâu sắc hơn đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh của Đảng, thấy rõ mục đích, ý nghĩa của chiến dịch, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Đầu tháng 7/1949, mọi công tác chuẩn bị cho chiến dịch đã cơ bản hoàn thành. Lực lượng vũ trang ở Bắc Kạn tham gia chiến dịch gồm: Đại đội du kích Ba Bể, các trung đội du kích tập trung của các huyện Ngân Sơn, Na Rì, Chợ Đồn. Tiểu đoàn 55 (thuộc Trung đoàn 72), Đại đội 81 (Bạch Thông), Đại đội 77 (Ngân Sơn), Đại đội 39 (Chợ Rã), Đại đội Cẩm Lý (Trung đoàn Bắc-Bắc) và lực lượng dân quân, du kích các xã ven đường số 3.

Thực hiện Chỉ thị của Liên khu I, Đại đội Ba Bể, Đại đội Bạch Thông và dân quân du kích được giao nhiệm vụ bảo vệ các kho hậu cần ở khu vực xung quanh thị xã. Các trung đội du kích tập trung của các huyện, xã tăng cường hoạt động quấy rối, uy hiếp các vị trí đóng quân của địch, tổ chức nhiều trận đánh nhỏ, lẻ phá hoại giao gâp cho chúng nhiều khó khăn, thiệt hại.

Trên địa bàn thị xã, bộ đội và dân quân ta khép chặt vòng vây, cắt đứt đường tiếp tế của địch; đội phòng không của ta hoạt động ráo riết, làm cho việc tiếp tế đường không của địch cũng bị gián đoạn. Ngày 4/8/1949, một chiếc máy bay vận tải của địch lọt khỏi lưới đạn phòng không của ta, hạ cánh xuống sân bay Bắc Kạn, lập tức bị bộ binh ta đột nhập phá hủy máy bay, tiêu diệt một đại úy và 10 lính Pháp. Cùng ngày, ta đánh tàn quân tiếp viện của địch từ Phủ Thông kéo đến. Ngày 7-8/8/1949, ta tấn công vào đồn trại địch trong thị xã. Cứ điểm thị xã Bắc Kạn bị cô lập, sợ bị tiêu diệt hoàn toàn, quân địch buộc phải rút khỏi thị xã và các cứ điểm trên dọc đường số 3 lên Cao Bằng. Đúng 10 giờ ngày 09/8/1949, quân ta hoàn toàn chiếm lại thị xã Bắc Kạn.

Được tin quân địch rút chạy, Tiểu đoàn 55 thuộc Trung đoàn 72 được lệnh hành quân truy kích. Ngày 17/8/1949, quân ta truy kích địch ở Bằng Khẩu (huyện Ngân Sơn) và đã lập công xuất sắc, phá hủy 15 xe quân sự, diệt gần 100 tên, thu nhiều chiến lợi phẩm. Với chiến thắng này, quân và dân Bắc Kạn đã đập tan hoàn toàn âm mưu chiếm đóng của địch, giải phóng quê hương. Địch phải bỏ Bắc Kạn, một cứ điểm quan trọng trong lòng Việt Bắc.

Ngày 24/8/1949, kỷ niệm lần thứ tư Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh độc lập, Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến-Hành chính tỉnh tổ chức mít tinh trọng thể mừng chiến thắng tại sân bay thị xã Bắc Kạn. Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có thư gửi đồng bào tỉnh Bắc Kạn sau khi được giải phóng:

“Cùng chiến sỹ Vệ quốc quân và dân quân du kích, cùng đồng bào toàn tỉnh Bắc Cạn và đồng bào thị xã Bắc Cạn. Sau hai năm ra sức bám lấy Bắc Cạn, ngày nay giặc Pháp đã bị đuổi ra khỏi căn cứ quan trọng ấy. Sau hai năm dưới gót giày dã man tàn nhẫn của quân Pháp, ngày nay Bắc Cạn đã được giải phóng. Đó là nhờ sự chiến đấu anh dũng của quân đội, nhờ lòng kiên quyết kháng chiến của đồng bào, nhờ đồng bào trong thị xã đã hăng hái hưởng ứng. Đó là nhờ quân và dân ta nhất trí, trong đánh ra, ngoài đánh vào mà có thắng lợi ấy.

Tôi thay mặt Chính phủ gửi lời thân ái khen ngợi bộ đội và dân quân du kích cùng đồng bào Bắc Kạn. Tôi gửi lời thân ái an ủi đồng bào thị xã Bắc Kạn đã được trở lại trong cánh tay yêu mến của Tổ quốc. Trong cuộc trường kỳ kháng chiến của ta, lần này là lần đầu tiên một thị xã quan trọng đã được giải phóng. Cuộc thắng lợi này sẽ làm đà cho những thắng lợi khác to lớn hơn, vẻ vang hơn.

Tuy vậy, tôi cần nhắc lại, quân và dân ta phải luôn luôn nhớ rằng: Càng thất bại thì giặc Pháp càng liều mạng, càng dã man. Ta càng giành thắng lợi to, thì càng phải đề phòng gặp khó khăn nhiều. Vì vậy, chúng ta tuyệt đối chú ý quan binh địch, chú ý sơ suất kiêu ngạo. Trái lại, càng thắng lợi, chúng ta càng phải cẩn thận, càng phải đề phòng và chuẩn bị, càng phải cố gắng về mọi mặt, để giải quyết những sự khó khăn mới và để tiến đến thắng lợi hoàn toàn, để tranh lấy thống nhất và độc lập hoàn toàn và thực sự. Chào thân ái và quyết thắng”.

Tại cuộc mít tinh này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng chỉ huy đã đọc Nhật lệnh: “...Ngày 9/8/1949 chiến trường Cao-Bắc-Lạng lại thêm một chiến thắng mới: Bắc Kạn giải phóng và một phần Cao Bằng cũng vừa mới giải phóng. Đồng thời trong mấy ngày qua, quân ta đã quét sạch quân giặc khỏi một số châu, huyện ở ven Sông Thao và Sông Đà. Đó là những thắng lợi quan trọng trong bước đầu tích cực cầm cự chuẩn bị Tổng phản công của quân và dân ta...”. Cuộc diễu hành bắt đầu, các lực lượng vũ trang và quần chúng tiến hành diễu binh, diễu hành với cờ sao và kèn nhạc binh ngân vang.

Như vậy, trải qua gần hai năm chiến đấu anh dũng, kiên cường, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo chặt chẽ của Bộ Tổng Tư lệnh và Liên khu I, quân, dân Bắc Kạn đã giành được thắng lợi trọn vẹn, đánh dấu mốc son lịch sử Bắc Kạn sạch bóng quân thù.

3. Ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và những bài học lịch sử

3.1. Ý nghĩa lịch sử

- Thị xã Bắc Kạn-thị xã đầu tiên của cả nước được giải phóng là bước ngoặt mở đầu cho những thắng lợi lớn tiếp theo của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Căn cứ địa kháng chiến ngày càng được củng cố vững chắc và mở rộng thêm. Thắng lợi này đã tạo đà cho những thắng lợi khác vẻ vang hơn, to lớn hơn.

- Tỉnh Bắc Kạn được giải phóng, thêm một thắng lợi nữa mở một đà chiến thắng mới cho quân và dân ta tích cực thi đua chuẩn bị Tổng phản công. Đồng bào Bắc Kạn thoát khỏi ách nô dịch lầm than, được sống trong độc lập tự do là động lực vô cùng lớn lao cổ vũ, động viên nhân dân cố gắng đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, kiến quốc.

3.2. Nguyên nhân thắng lợi

- Sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam, trong đó thắng lợi của tỉnh.

- Đảng bộ, chính quyền và quân, dân trong tỉnh đã phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động chung sức đồng lòng, quyết tâm đánh thắng giặc Pháp xâm lược.

- Các lực lượng vũ trang trong tỉnh đã chiến đấu và phối hợp chiến đấu kiên cường, dũng cảm, từng bước trưởng thành, lớn mạnh và giành được thắng lợi vẻ vang.

3.3. Bài học lịch sử

- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- Vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam.

- Chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo, nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định.

- Phải luôn chú trọng xây dựng Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy năng lực lãnh đạo của Đảng.

II. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VẺ VANG TRONG CHIẾN ĐẤU, TIẾP TỤC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC; SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

1. Bắc Kạn phát huy truyền thống vẻ vang trong chiến đấu, tiếp tục cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975)

Ngay sau khi Bắc Kạn được giải phóng (tháng 8/1949), Đảng bộ, quân và dân Bắc Kạn đã nhanh chóng bắt tay vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng hậu phương, phục vụ tiền tuyến, cùng cả nước tiếp tục cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhận thức rõ vai trò là hậu phương nằm ở trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc nên Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cấp, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ra sức thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện có hiệu quả việc trừ gian, tiêu phi nhằm góp phần xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh là nơi đảm bảo cung cấp nguồn lực cho chiến trường.

Tháng 6/1950, ta mở chiến dịch Biên giới nhằm mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Bắc Kạn trở thành hậu phương trực tiếp của Chiến dịch Biên giới. Phục vụ chiến dịch, hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ “bán gạo để khao thưởng bộ đội” và phong trào cấp dưỡng bộ đội địa phương, tỉnh Bắc Kạn đóng góp được 410 tấn thóc, 10.085.400 đồng tiền mặt và 2.088.600 đồng công phiếu kháng chiến. Kết thúc chiến dịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên dương công trạng ba tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn “làm kiểu mẫu trong việc động viên nhân lực, vật lực và tài lực cho kháng chiến”.

Trong kháng chiến chống Pháp, Quốc lộ 3 là tuyến giao thông chiến lược huyết mạch nối liền nước ta với quốc tế, là nơi vận chuyển nguồn viện trợ quý giá của các nước anh em dành cho cuộc kháng chiến của ta. Việc đảm bảo giao thông vận tải phục vụ kháng chiến là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Bắc Kạn trở thành địa phương trọng điểm gánh trọng trách thực hiện chủ trương khôi phục tuyến đường số 3 của Trung ương. Từ năm 1950 đến năm 1954, tỉnh Bắc Kạn đã huy động trên 400.000 công, có lúc cao điểm tỉnh đã huy động tới 4.000 người trên tổng số 7 vạn dân và 1.400 con trâu kéo ra mặt đường. Ngoài huy động công sửa chữa cầu đường, nhân dân tỉnh Bắc Kạn còn đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Pháp 3 vạn công xay giã thóc ra gạo, dùng nhiều phương tiện thô sơ vận chuyển 1.000 tấn thóc, gạo, muối phục vụ các chiến dịch; huy động hàng trăm nhân công sửa đường dây điện thoại phục vụ thông tin liên lạc của Trung ương Đảng, Chính phủ, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh.

Năm 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, Bắc Kạn tự hào về sự đóng góp trên mọi lĩnh vực trong kháng chiến, dù là một tỉnh miền núi, kinh tế còn nghèo, dân số ít. Điều đó thể hiện lòng yêu nước, niềm tin tuyệt đối của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đối với Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ sau năm 1954, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội và góp phần đấu tranh thống nhất đất nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, mặc dù phải đương đầu với các cuộc phá hoại bằng không quân của kẻ thù nhưng năm 1963 Bắc Kạn được Chính phủ công nhận là tỉnh đã thanh toán nạn mù chữ với tỷ lệ 92% dân số, cũng năm 1963 với tinh thần cảnh giác cao và phương án chiến đấu sát thực tế, lực lượng vũ trang và đồng bào tỉnh Bắc Kạn đã truy lùng diệt, bắt sống gọn toán biệt kích của nguy quyền Sài Gòn gồm 5 tên, ngăn chặn được mọi âm mưu xây dựng cơ sở phản động ở vùng cao, kích động nhân dân chống chế độ, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đặc biệt trong chiến tranh phá hoại miền Bắc xã hội chủ nghĩa lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, tháng 9/1965, quân dân thị xã Bắc Kạn đã bắn rơi chiếc máy bay ném bom F.105 của không lực Hoa Kỳ khi chúng dám mò đến ném bom xuống công trường quân sự Mai Hiên (kho A3) nằm trên địa bàn thị xã Bắc Kạn. Với thành tích là nơi đầu tiên trong khu tự trị Việt Bắc bắn rơi máy bay Mỹ, thị xã Bắc Kạn được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cờ “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Riêng trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tỉnh Bắc Thái đã bắn rơi gần 40 máy bay Mỹ, khoảng 100 giặc lái bị chết hoặc bị bắt, nhiều tấm gương dũng cảm bắt giặc lái Mỹ xuất hiện như chị Hoàng Thị Cẩm, Hoàng Thị Tơ dân tộc Tày ở huyện Chợ Đồn.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn việc hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái mở rộng họp sau ngày hợp nhất hai tỉnh đã xác định phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trước tình hình mới để đề ra các chủ trương phát triển kinh tế. Toàn tỉnh tập trung vào phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, đảm bảo giao thông thời chiến, chú trọng công tác giáo dục, y tế, văn hoá thông tin, góp phần chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 kết thúc thắng lợi, khép lại cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy gian khổ, hào hùng và mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước-kỷ nguyên của độc lập, tự do. Trong thắng lợi lịch sử vĩ đại đó có phần đóng góp xứng đáng của Đảng bộ và nhân dân Bắc Kạn.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, Bắc Kạn đã có 9.021 thanh niên xung phong ra mặt trận. Trong chiến đấu, nhiều đồng chí đã lập công xuất sắc, nhiều cán bộ, chiến sỹ được tặng danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ”. Đặc biệt Đảng và Nhà nước ta đã tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” cho 3 đồng chí Nguyễn Văn Tấn, Hà Văn Vãn và liệt sỹ Nguyễn Văn Thoát; hơn 2.000 con em đồng bào các dân tộc tỉnh Bắc Kạn đã anh dũng hy sinh để đổi lấy độc lập, tự do và thống nhất đất nước. Toàn tỉnh hiện nay có 99 “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Như vậy, trong suốt thời kỳ từ kháng chiến chống thực dân Pháp đến những năm tháng xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn đã làm tròn nhiệm vụ của mình, lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát triển kinh tế-xã hội, chi viện cho tiền tuyến, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước. Với những thành tích đã đạt được, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh Bắc Kạn cùng 6/8 huyện, thành phố có vinh dự lớn được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và nhiều phần thưởng cao quý khác do Đảng và Nhà nước trao tặng cho tập thể, cá nhân.

2. Thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975-1996)

Ngay sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tỉnh đã phát động đợt thi đua “Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng” từ tháng 5-9/1975, các cơ quan, đơn vị, trường học đã động viên cán bộ, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang, nhân dân tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa, mua tư liệu sản xuất gửi tặng đồng bào miền Nam, trong đó có nhân dân hai tỉnh kết nghĩa Kon Tum, Khánh Hòa. Toàn tỉnh đã ủng hộ được trên 500 con trâu, hơn 100.000 đồng, 1.200 tấn thóc và nhiều phương tiện, vật tư, thiết bị, văn hóa phẩm.

Trong thời kỳ từ 1975-1986, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện vô cùng khó khăn do hậu quả của cuộc chiến tranh lâu dài và cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội của Đảng toàn quốc và Đại hội Đảng bộ tỉnh, quân và dân Bắc Kạn đã phát huy truyền thống cách mạng, cố gắng khắc phục mọi khó khăn, vươn lên, tìm tòi, sáng tạo phương thức quản lý, cách làm ăn mới trong điều kiện chuyển từ cơ chế quản lý bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa và đạt được những kết quả nhất định trong phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Theo Nghị quyết kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa VI (29/12/1978) đã phê chuẩn việc phân vạch lại địa giới hành chính một số tỉnh, thành phố, trong đó có tỉnh Bắc Thái. Do vậy, hai huyện Ngân Sơn, Chợ Rã (Ba Bể) thuộc Bắc Thái được tách ra và nhập vào tỉnh Cao Bằng.

Ngày 17/02/1979, hơn 600.000 quân Trung Quốc tiến công trên toàn tuyến biên giới nước ta gồm 6 tỉnh (Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh). Với khí thế sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ nền độc lập thiêng liêng của Tổ quốc, Bắc Kạn vừa là hậu phương trực tiếp của các tỉnh biên giới, vừa là tuyến đầu phòng thủ có vị trí chiến lược quan trọng. Trong điều kiện đó, Bắc Kạn thực hiện tăng cường sản xuất, gắn với củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho tuyến trước. Cũng thời gian này, Tỉnh ủy Bắc Thái đã phát động cuộc vận động “Tăng cường đoàn kết quần dân” với nội dung là: Bộ đội giúp đỡ nhân dân, nhân dân giúp đỡ bộ đội xây dựng cơ sở vật chất, ổn định điểm đóng quân, tạo mọi điều kiện thuận lợi để bộ đội sẵn sàng chiến đấu giành thắng lợi. Nhân dân trong tỉnh sản xuất chông tre, bàn chông và quả chông dựa bằng sắt, chi viện cho hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn rào biên giới; nhiệt tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đồng bào các vùng chiến sự sơ tán đến tỉnh. Đảng bộ, nhân dân hai huyện Ba Bể, Ngân Sơn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là hậu phương vững chắc của tỉnh Cao Bằng.

Thời kỳ 1986-1996, nhất là khi bước vào thực hiện công cuộc đổi mới, tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội ngày càng trầm trọng, đời sống đồng bào các dân tộc trên địa bàn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Trước tình hình đó, Đảng bộ tỉnh đã đề ra nhiều chủ trương và biện pháp từng bước giải quyết những khó khăn, tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế-xã hội; thực hiện đổi mới tư duy và cơ chế quản lý; khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa mới; hình thành cơ bản cơ chế quản lý mới; ổn định và phát triển sản xuất; phấn đấu thực hiện tốt các chính sách xã hội; tăng cường công tác quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chỉnh đốn và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và vai trò của các tổ chức đoàn thể nhân dân. Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh vượt qua muôn vàn khó khăn và thách thức gay gắt, kiên trì sự nghiệp đổi mới của Đảng, vượt qua thời kỳ suy thoái về kinh tế, giữ vững ổn định về chính trị, từng bước phát triển kinh tế với nhịp độ tăng trưởng cao.

Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, phấn đấu, kiên trì vận dụng đường lối đổi mới của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, tạo ra sự chuyển biến toàn diện. Những thành tựu đó đã tạo ra thế và lực mới, nhân tố mới cho bước phát triển ổn định vững chắc những năm cuối của thế kỷ XX.

III. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH BẮC KẠN TỪ KHI TÁI LẬP TỈNH ĐẾN NAY

Tỉnh Bắc Kạn được tái lập theo Nghị quyết kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá IX (06/11/1996), trên cơ sở tách ra từ tỉnh Bắc Thái và tỉnh Cao Bằng. Ngày 01/01/1997, lễ tái lập tỉnh Bắc Kạn được tổ chức long trọng tại thị xã tỉnh lỵ, đây là một sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Việc tái lập tỉnh là cơ hội tốt để Bắc Kạn phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Khi mới tái lập tỉnh Bắc Kạn gặp rất nhiều khó khăn: Tình hình kinh tế-xã hội kém phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm do đặc trưng là kinh tế thuần nông; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa phát triển. Thu ngân sách thấp, chưa đáp ứng 10% nhu cầu chi toàn tỉnh. Cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng thấp kém, nhà cửa, phương tiện làm việc, đi lại thiếu thốn, đường giao thông khó khăn. Toàn tỉnh có 5 huyện, 1 thị xã và 112 xã, phường, thị trấn, trong đó có 16 xã chưa có đường ô tô, 16 xã khác ô tô chỉ đến được trong mùa khô; 2 huyện và 102 xã chưa có điện lưới quốc gia, 93 xã chưa có điện thoại. Trình độ dân trí thấp với 36% số xã chưa đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ; đời sống còn nhiều khó khăn, nhiều tập tục và canh tác còn lạc hậu, tỷ lệ đói nghèo trên 50% số hộ dân. Bộ máy tổ chức các cơ quan mới bắt đầu củng cố, sắp xếp đi vào hoạt động vừa thiếu, vừa không đồng bộ. Trong 112 xã, phường, thị trấn có 103 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn.

Sau 27 năm tái lập, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành Trung ương, Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống quê hương căn cứ địa cách mạng, đoàn kết nhất trí, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, lao động cần cù, sáng tạo, nỗ lực vươn lên đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế-xã hội, quốc phòng- an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể.

- Kinh tế của tỉnh có bước chuyển biến theo hướng tích cực: Năm 2023 tổng sản phẩm GRDP (theo giá so sánh năm 2010) đạt 8.840 tỷ. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh được 909,038 tỷ đồng tăng 54,4 lần so với năm 1997, đạt 110,6% dự toán Trung ương giao. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,33%, xếp thứ 6 trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc và xếp thứ 33 so với cả nước. Trong đó, nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 3,45%; công nghiệp - xây dựng tăng 9,16% (công nghiệp tăng 10,85%; xây dựng tăng 8,16%); dịch vụ tăng 7,13%. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1.780,283 tỷ đồng, tăng 12,22% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 100,40% kế hoạch. Tổng sản phẩm theo giá hiện hành đạt 16.423 tỷ đồng; GRDP bình quân 50,3 triệu đồng/người tăng gấp 40,2 lần so với năm 1997. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2023 đạt 169.044 tấn, tăng 1,74 lần, lương thực bình quân đầu người đạt 520 kg/năm, tăng 1,7 lần so với năm 1997; tỷ lệ che phủ rừng đạt 73,35%, là địa phương có tỷ lệ che phủ rừng cao nhất cả nước. Đảm bảo an ninh lương thực, diện tích trồng rừng tăng nhanh, bước đầu đã hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa, góp phần quan trọng vào chương trình xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy phát triển nông thôn.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP được các cấp, ngành tập trung chỉ đạo thực hiện. Đến nay, bình quân toàn tỉnh đạt 12,11 tiêu chí/xã; 1 đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới, 23 xã nông thôn mới, 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 63 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới. Dự ước hết năm 2023, tỉnh có thêm 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Dự kiến sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên tăng 20 sản phẩm, nâng tổng số sản phẩm OCOP của tỉnh lên 202 sản phẩm.

- Cơ sở hạ tầng được tăng cường đầu tư làm cho diện mạo cảnh quan môi trường, nông thôn, đô thị ngày càng có nhiều khởi sắc, đổi thay. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân kể cả đồng bào ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số được cải thiện rõ rệt.

- Văn hóa, xã hội có bước phát triển mới: Lĩnh vực giáo dục, đào tạo có nhiều chuyển biến tiến bộ. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục được duy trì thực hiện; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm. Công tác quản lý, sử dụng quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được đảm bảo theo quy định; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%. Hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi ở các địa phương. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng. Các cơ quan thông tin, truyền thông đã tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Công tác giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo được quan tâm thực hiện và thu được những kết quả quan trọng, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 50% năm 1997 xuống còn 21,95% năm 2023, đời sống của đại bộ phận đồng bào các dân tộc trong tỉnh được cải thiện và nâng cao.

- Công tác quốc phòng, an ninh được tăng cường, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được xây dựng, củng cố vững chắc. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định tạo môi trường lành mạnh để thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Hệ thống chính trị được củng cố: Công tác xây dựng Đảng được coi trọng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác phát triển đảng được đẩy mạnh, đặc biệt là ở các thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Tổng số đảng viên của đảng bộ hiện nay là 37.192 đồng chí, chiếm trên 11% dân số. Chất lượng các chi, đảng bộ và đảng viên không ngừng được nâng lên. Công tác tư tưởng được các cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong những năm qua, cấp ủy các cấp đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tạo sức lan tỏa, chuyển biến quan trọng trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành và đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được các ngành, các cấp từ tỉnh đến cơ sở quan tâm chỉ đạo mạnh mẽ, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đạt 42,43/80 điểm, xếp vị trí 30/63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và phát triển đảng hiện nay được cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện, có nhiều đổi mới, chuyển biến. Tỉnh ủy đã quyết liệt chỉ đạo, triển khai thực hiện việc đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế. Bộ máy chính quyền, đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đáp ứng được yêu cầu thực tế của địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, nhất là những địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng tự hào, nhưng do điểm xuất phát thấp, điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý không thuận lợi, Bắc Kạn vẫn là một trong những tỉnh khó khăn nhất của cả nước. Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nguyện đoàn kết, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

* * *

75 năm đã trôi qua, nhưng giá trị lịch sử của sự kiện giải phóng tỉnh Bắc Kạn còn trường tồn mãi với thời gian. Các di tích lịch sử trong tỉnh gắn liền với cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược đã được công nhận và xếp hạng như: Khu ATK Chợ Đồn, đèo Phủ Thông, Đèo Giàng, Nà Tu ... Đây là những địa chỉ đỏ để góp phần giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Trân trọng, tự hào, tiếp nối truyền thống trên quê hương cách mạng, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh quyết tâm phấn đấu, đoàn kết, ra sức thi đua, học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng tỉnh Bắc Kạn phát triển nhanh, bền vững./.